TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: **07**/2021/DSST
Ngày: 26 - 02 - 2021
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2020/DSST ngày 02 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 366, ấp P, xã T, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh U, sinh năm 1980. Địa chỉ: 45, ấp L, xã P, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Ông Lưu Hoàng D1, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số 75D, ấp L, xã P, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 237, ấp L, xã P, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Ông D có mặt tại phiên tòa. Anh U, ông D1, ông S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 8 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Phạm Văn D trình bày:

Vào ngày 31/7/2020 (11/6/2020 ÂL), anh Nguyễn Anh U có vay của ông Phạm Văn D số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, thời hạn trả nợ vay là 90 ngày, khi vay có làm biên nhận và có sự chứng kiến của ông Lưu Hoàng D1, sinh năm 1953, địa chỉ 79D, ấp L, xã P, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi vay số tiền 10.000.000 đồng khoảng 02 ngày thì do thiếu tiền mua phụ tùng sửa xe nên anh U có đến gặp ông D hỏi vay thêm số tiền 2.000.000 đồng, hứa hẹn đến chiều thì trả nên ông D không tính lãi.

Tổng cộng số tiền vốn anh U vay của ông D là 12.000.000 đồng.

Sau khi vay tiền thì anh U chỉ trả lãi cho ông D 01 lần vào tháng đầu tiên với số tiền lãi là 1.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay, chưa trả vốn.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Anh U trả số tiền vốn vay 12.000.000 đồng và trả tiền lãi 03 tháng tính từ ngày 29/8/2020 (11/7/2020 ÂL) đến ngày 25/11/2020 (11/10/2020 ÂL) với mức lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền vốn vay 10.000.000 đồng là 498.000 đồng, tổng cộng: 12.498.000 đồng. Ông D không yêu cầu ai khác cùng anh U liên đới trả nợ. Tại phiên tòa, ông D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Anh U vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh U không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho anh U nhiều lần nhưng anh U vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa theo quy định.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án xác định

đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Riêng anh Nguyễn Anh U không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phạm Văn D. Buộc anh Nguyễn Anh U trả cho ông Phạm Văn D số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 11/7/2020 (ÂL) đến ngày 11/10/2020 (ÂL). Về án phí và chi phí tố tụng khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Sa Đéc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Anh U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt anh U.

[2] Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, ông Phạm Văn D xác định cho anh U vay tiền vào ngày 31/7/2020 với số tiền 10.000.000 đồng, có làm biên nhận, sau đó khoảng 02 ngày thì tiếp tục cho anh U vay thêm 2.000.000 đồng, nhưng không có làm biên nhận, tổng cộng 02 lần vay là 12.000.000 đồng, nên ông D khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Anh U trả số tiền vốn vay 12.000.000 đồng và trả tiền lãi 03 tháng tính từ ngày 29/8/2020 (11/7/2020 ÂL) đến ngày 25/11/2020 (11/10/2020 ÂL) với mức lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền vốn

vay 10.000.000 đồng là 498.000 đồng. Không yêu cầu ai khác cùng anh U liên đới trả nợ.

[3] Ông D cung cấp giấy mượn nợ ngày 31/7/2020, nội dung thể hiện anh U có mượn của ông D số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn mượn là 90 ngày, không thể hiện lãi suất. Tuy anh U không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện cũng như chứng cứ mà ông D cung cấp, nhưng theo lời khai của những người làm chứng Lê Văn S và Lưu Hoàng D1 xác nhận có biết việc anh U vay tiền của ông D, cụ thể:

- Ông Lưu Hoàng D1 có lời khai làm chứng: "Trong quá trình tham gia uống rượu tại quán cháo của ông D1 thì ông D1 có nghe anh U hỏi vay tiền của ông D và ông D1 trực tiếp chứng kiến việc ông D giao cho anh U số tiền 10.000.000 đồng, cũng như chứng kiến việc hai bên lập biên nhận".

- Ông Lê Văn S có lời khai làm chứng: "Ông S là người giới thiệu anh U đến gặp ông D để vay tiền hai lần với tổng số tiền 12.000.000 đồng, ông S không có trực tiếp chứng kiến việc giao nhận tiền giữa hai bên nhưng trong quá trình tiếp xúc với hai bên thì có nghe ông D, anh U nói lại là ông D chấp nhận cho anh U vay tiền và đã giao tiền cho anh U nhận xong".

[4] Đồng thời, anh U có nhận trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng do Tòa án tống đạt, anh U đã biết việc ông D khởi kiện yêu cầu anh U trả số tiền nợ vay, nhưng anh U không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, từ đó cho thấy anh U đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình và mặc nhiên thừa nhận có vay của ông D số tiền 10.000.000 đồng theo giấy mượn nợ ngày 31/7/2020 mà ông D cung cấp. Do đó, việc ông D yêu cầu anh U trả số tiền vốn vay 10.000.000 đồng theo như giấy mượn nợ ngày 31/7/2020 là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với việc ông D yêu cầu anh U trả số tiền vốn vay 2.000.000 đồng, ngoài việc cung cấp được lời khai của ông Lê Văn S thì ông D không có cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình. Ông S xác định chỉ nghe ông D và anh U nói lại việc vay tiền, không trực tiếp chứng kiến việc thỏa thuận, giao nhận tiền giữa hai bên, nên yêu cầu của ông D là chưa có đủ căn cứ để chấp nhận.

[6] Theo giấy mượn nợ ngày 31/7/2020 (11/6/2020 ÂL) các bên không có thỏa thuận về lãi suất, ông D trình bày khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 10%/tháng, nhưng ông D không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên việc ông D yêu cầu tính lãi với mức 1,66%/tháng là chưa phù hợp,

mà phải áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 0,83%/tháng thì mới phù hợp. Về thời gian tính lãi, ông D thừa nhận trong thời gian vay anh U có đóng lãi cho ông D được 01 tháng, nên việc ông D yêu cầu tính lãi bắt đầu từ ngày 11/7/2020 (ÂL) đến ngày 11/10/2020 (ÂL) là có lợi cho anh U và phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu này của ông D là có cơ sở để chấp nhận. Như vậy số tiền lãi 03 tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 là 10.000.000 đồng x 0,83% x 03 tháng = 249.000 đồng.

[7] Đối với việc ông D thừa nhận trong thời gian vay anh U có đóng lãi cho ông D số tiền 1.000.000 đồng, nhưng anh U không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D, buộc anh Nguyễn Anh U trả số tiền vốn vay 10.000.000 đồng, tiền lãi 249.000 đồng, tổng cộng là 10.249.000 đồng.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Tuy nhiên, nguyên đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D:

Buộc anh Nguyễn Anh U trả cho ông Phạm Văn D số tiền vốn vay 10.000.000 đồng, tiền lãi 249.000 đồng, tổng cộng là 10.249.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông D; mà anh U chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả cho ông D, thì hàng tháng anh U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Anh U chịu 512.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Văn D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Hoàng Minh